

Số: 13/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 359/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (BV B1); địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà H, D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần V (là người đại diện theo Văn bản ủy quyền số 1982/25/BVBank/UQ-TGD ngày 03/11/2025 của ông Lý Hoài V1 – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của BV B1 cho Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm K, Chi nhánh, Phòng G là ông Đinh Anh T (theo Công văn số 1090/KV6-QLGS1 ngày 19/5/2025 của Ngân hàng N1 Chi nhánh Khu vực 6) và Giấy ủy quyền số 95/2025/BVBank/UQ-QL&THN ngày 11/11/2025 của ông Đinh Anh T cho ông Trần V);

- Bị đơn: Ông Đồng Trung N, sinh ngày 15/10/1954, số CCCD: 031054003086 và bà Hoàng Thị D, sinh ngày 08/12/1955, CCCD số: 031155004829; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K (nay là Thôn Đ, xã K), thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (BV B1) và ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D thống nhất:

Ông N, bà D còn nợ và phải thanh toán trả cho BV B1 tổng số tiền tính đến ngày 23/3/2026 là 1.290.937.005 đồng (một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm linh năm đồng) (trong đó: Nợ gốc 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), Nợ lãi trong hạn: 9.029.918 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi chín triệu chín trăm mười tám đồng), Nợ lãi quá hạn: 59.147.789 đồng (năm mươi chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng); Lãi tính trên lãi chậm trả vốn: 403.724.712 đồng (bốn trăm linh ba triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, bảy trăm mười hai đồng); lãi chậm trả lãi: 19.034.586 đồng (Mười chín triệu không trăm ba mươi tư nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng) theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0772200018800 ký kết ngày 10/11/2022 giữa ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D và BV B1.

2.2. Về phương án trả nợ:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (BV B1) và ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D thống nhất phương án trả nợ như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 24/4/2026, ông N, bà D phải thanh toán cho BV B1 số tiền là 5.000.000 đồng.

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 24/5/2026, ông N, bà D phải thanh toán cho BV B1 số tiền là 5.000.000 đồng.

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 24/6/2026, ông N, bà D phải thanh toán toàn bộ dư nợ cho BV B1.

- Ông N, bà D phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 24/3/2026 cho đến khi trả hết số tiền còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0772200018800 ký kết ngày 10/11/2022 giữa ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D và BV B1 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì BV B1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 04, có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 286164, Sổ vào sổ cấp GCN: H 00164/Q3 do UBND huyện K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/12/2006 cho ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D) theo Hợp đồng thế chấp số: 0772100020400 ngày 08/11/2022 ký kết giữa BV B1 và ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại cho BV B1.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho BV B1 vẫn còn thừa thì BV B1 có trách nhiệm trả lại cho ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D.

2.4. Về án phí:

Ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng do ông Đồng Trung N, bà Hoàng Thị D là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí của ông bà và chỉ phải chịu án phí đối với phần của BV B1 là 12.682.027 đồng (mười hai triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (BV B1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 24.420.942 đồng (hai mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008139 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương